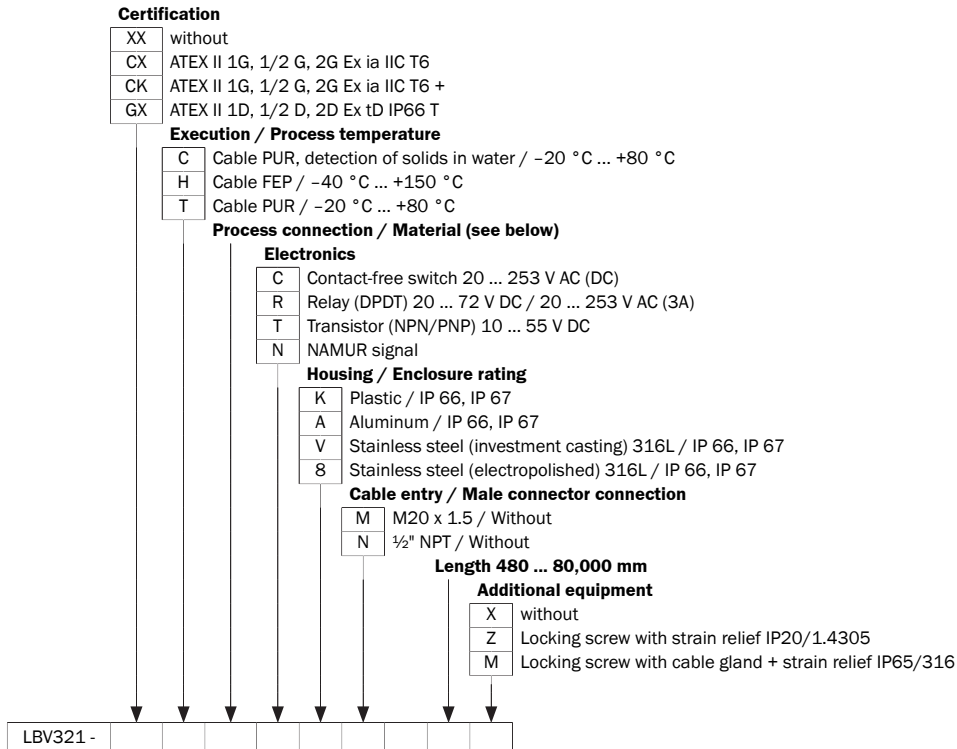


Type code

LBV321 type code



Not all variants of the type code can be combined!

Process connection / Material

|          |                                                          |    |                                                |
|----------|----------------------------------------------------------|----|------------------------------------------------|
| XP       | Without / 316L, Ra < 0.8 µm                              | 3F | Flange DN 125, PN 6, form C, DIN 2501 / 316L   |
| GC       | Thread G 1, DIN 3852-A, PN 6 / 316L                      | QF | Flange DN 150, PN 16, form C, DIN 2501 / 316L  |
| GR       | Thread G 1, DIN 3852-A, PN 6 / 316L, Ra < 0.8 µm         | 2F | Flange DN 200, PN 10, form C, DIN 2501 / 316L  |
| GD       | Thread G 1 ½, DIN 3852-A, PN 16 / 316L                   | EB | Flange DN 50, PN 40, EN 1092-1, form B1 / 316L |
| GT       | Thread G 1 ½, DIN 3852-A, PN 16 / 316L, Ra < 0.8 µm      | DA | Flange 1 ½", 150 lb RF, ANSI B16.5 / 316L      |
| NC       | Thread 1" NPT, ASME B1.20.1, PN 6 / 316L                 | EA | Flange 1 ½", 300 lb RF, ANSI B16.5 / 316L      |
| NR       | Thread 1" NPT, ASME B1.20.1, PN 6 / 316L, Ra < 0.8 µm    | HA | Flange 2", 150 lb RF, ANSI B16.5 / 316L        |
| NH       | Thread 1 ¼" NPT, ASME B1.20.1, PN 6 / 316L               | IA | Flange 2", 300 lb RF, ANSI B16.5 / 316L        |
| NI       | Thread 1 ¼" NPT, ASME B1.20.1, PN 6 / 316L, Ra < 0.8 µm  | OA | Flange 3", 150 lb RF, ANSI B16.5 / 316L        |
| ND       | Thread 1 ½" NPT, ASME B1.20.1, PN 16 / 316L              | OE | Flange 3", 150 lb FF, ANSI B16.5 / 316L        |
| NT       | Thread 1 ½" NPT, ASME B1.20.1, PN 16 / 316L, Ra < 0.8 µm | PA | Flange 3", 300 lb RF, ANSI B16.5 / 316L        |
| BF       | Flange DN 32, PN 40, form C, DIN 2501 / 316L             | PE | Flange 3", 300 lb FF, ANSI B16.5 / 316L        |
| DF       | Flange DN 40, PN 40, form C, DIN 2501 / 316L             | JA | Flange 3 ½", 150 lb RF, ANSI B16.5 / 316L      |
| EF       | Flange DN 50, PN 40, form C, DIN 2501 / 316L             | SA | Flange 4", 150 lb RF, ANSI B16.5 / 316L        |
| 4F       | Flange DN 65, PN 16, form C, DIN 2501 / 316L             | UA | Flange 4", 300 lb RF, ANSI B16.5 / 316L        |
| No error | Flange DN 80, PN 40, form C, DIN 2501 / 316L             | AU | Flange DN 50, 10K RF, JIS / 316L               |
| ZF       | Flange DN 100, PN 6, form C, DIN 2501 / 316L             | HU | Flange DN 65, 10K RF, JIS / 316L               |
| MF       | Flange DN 100, PN 16, form C, DIN 2501 / 316L            | BU | Flange DN 80, 10K RF, JIS / 316L               |
| OF       | Flange DN 100, PN 40, form C, DIN 2501 / 316L            | CU | Flange DN 100, 10K RF, JIS / 316L              |